

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XDD

TÊN HỌC PHẦN:	THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1
M? H OC PHẦN :	PHY - 101

HỌC KỲ	1
TÍN CHỈ	1
LẦN THI	1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					20				25				55	100		
1	152212748	TRỊNH NGỌC	CÔNG	K17XDD1	0				0				HP	0.0	Khăng	
2	162213208	PHẠM XUÂN	BÁCH	K17XDD1	0				0				0	0.0	Khăng	
3	162213261	ĐẶNG MAI	LONG	K17XDD1	0				0				HP	0.0	Khăng	
4	162213321	THÁI BẢO	TOÀN	K17XDD1	0				0				0	0.0	Khăng	
5	162213334	TRẦN QUỐC	TUẤN	K17XDD1	0				0				0	0.0	Khăng	
6	162314770	CHÂU NGỌC	CƯỜNG	K17XDD1	10				5				4	5.5	Nằm pháy	Nằm
7	172215004	MAI VĂN	HƯỜNG	K17XDD1	10				2				2	0.0	Khăng	
8	172217124	V? TR ỜNG	AN	K17XDD1	4				5				4	4.3	Bấ pháy	Ba
9	172217126	NGUYỄN THÀNH	AN	K17XDD1	5				5				4	4.5	Bấ pháy	Nằm
10	172217128	DƯƠNG TẤN	ANH	K17XDD1	10				8				7	7.9	Báý pháy	Chên
11	172217132	DƯƠNG VĂN QUỐC	BẢO	K17XDD1	10				6				7.5	7.6	Báý pháy	Sầu
12	172217136	TRẦN VĂN	CÀN	K17XDD1	10				5.5				4	5.6	Nằm pháy	Sầu
13	172217140	LÊ VĂN	CÔNG	K17XDD1	10				1				2	0.0	Khăng	
14	172217148	HUỖNH KIM	ĐẠT	K17XDD1	10				6				5	6.3	Sầu pháy	Ba
15	172217152	NGUYỄN VĂN	ĐÔNG	K17XDD1	10				7				5.5	6.8	Sầu pháy	Tằm
16	172217156	TRẦN MINH	ĐỨC	K17XDD1	9				6.5				5	6.2	Sầu pháy	Hai
17	172217160	HOÀNG HẢI	ĐƯỜNG	K17XDD1	10				9				9	9.2	Chên pháy	Hai
18	172217164	VŨ CHÂU	GIANG	K17XDD1	6				5				4	4.7	Bấ pháy	Báý
19	172217168	V? CÔNG	HẬU	K17XDD1	10				7				6	7.1	Báý pháy	Mắt
20	172217172	NGÔ THANH	HIỂU	K17XDD1	6				0				0	0.0	Khăng	
21	172217176	PHẠM QUỐC	HOÀNG	K17XDD1	10				8				9	9.0	Chên	
22	172217180	NGUYỄN Đ?NH	HUÂN	K17XDD1	10				4				5.5	6.0	Sầu	
23	172217183	TRẦN VĂN	HÙNG	K17XDD1	10				6				7	7.4	Báý pháy	Bấ
24	172217184	V? QU ỐC	HÙNG	K17XDD1	10				6				7	7.4	Báý pháy	Bấ
25	172217188	HÀ VĂN	HƯNG	K17XDD1	6				0				0	0.0	Khăng	
26	172217192	BÙI VĂN	HƯỚNG	K17XDD1	7				0				0	0.0	Khăng	
27	172217196	TRẦN	KHÁNH	K17XDD1	10				7				6.5	7.3	Báý pháy	Ba
28	172217200	HOÀNG VĂN	LÂM	K17XDD1	10				4.5				5.5	6.2	Sầu pháy	Hai
29	172217202	HÀ THANH	LĨNH	K17XDD1	10				3				6	6.1	Sầu pháy	Mắt
30	172217204	NGUYỄN VĂN	LONG	K17XDD1	10				5				4.5	5.7	Nằm pháy	Báý
31	172217208	TRẦN NGỌC	LƯƠNG	K17XDD1	10				4				4	5.2	Nằm pháy	Hai
32	172217209	LÝ VĂN THÀNH	LƯU	K17XDD1	4				5				4	4.3	Bấ pháy	Ba
33	172217212	TẶNG CHÍ	NA	K17XDD1	9				5.5				5.5	6.2	Sầu pháy	Hai
34	172217216	TRẦN THÀNH	NGA	K17XDD1	10				5.5				4.5	5.9	Nằm pháy	Chên
35	172217220	PHẠM THANH	NGỌC	K17XDD1	10				7.5				7.5	8.0	Tằm	
36	172217224	LÊ HẬU	NGUYỄN	K17XDD1	10				5.5				6.5	7.0	Báý	
37	172217228	MAI TRỌNG	NHÂN	K17XDD1	8.5				5.5				5	5.8	Nằm pháy	Tằm
38	172217232	NGUYỄN VĂN	NHÚT	K17XDD1	10				3				3	0.0	Khăng	
39	172217236	PHẠM HỒNG	PHÁT	K17XDD1	10				2				4	4.7	Bấ pháy	Báý
40	172217240	PHẠM ĐĂNG	PHÚ	K17XDD1	10				3				3	0.0	Khăng	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K17XDD													
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:	THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1										HỌC KỲ		1
				M? H Q C PHẦN :	PHY - 101										TÍN CHỈ		1
														LẦN THI		1	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
41	172217244	BÙI QUANG	PHƯƠNG	K17XDD1	4				5				4	4.3	Bấu phấp Ba		
42	172217248	LÊ VIỆT	QUANG	K17XDD1	6				5				5	5.2	Nằm phấp Hai		
43	172217252	DO?N V ẮN	QUỐC	K17XDD1	10				9				9	9.2	Chên phấp Hai		
44	172217256	ĐẶNG NGOC	SƠN	K17XDD1	10				5				5	6.0	Saũ		
45	172217260	NGUYỄN THANH	TÂM	K17XDD1	10				8				8	8.4	Taĩm phấp Bấu		
46	172217264	NGUYỄN BẢO	THẠCH	K17XDD1	10				4				4	5.2	Nằm phấp Hai		
47	172217276	DƯƠNG VĂN	THẠNH	K17XDD1	10				9				9	9.2	Chên phấp Hai		
48	172217280	HUỲNH NHẤT	THIÊN	K17XDD1	10				7				7	7.6	Baỷ phấp Saũ		
49	172217284	NGÔ QUANG	THIỆT	K17XDD1	10				4				4	5.2	Nằm phấp Hai		
50	172217288	HỨA HUỲNH	THỊNH	K17XDD1	8				5				5	5.6	Nằm phấp Saũ		
51	172217292	NGUYỄN	THỌ	K17XDD1	10				6				6	6.8	Saũ phấp Taĩm		
52	172217294	NGUYỄN VĂN	TIẾN	K17XDD1	10				7				7	7.6	Baỷ phấp Saũ		
53	172217296	ĐẶNG THÁI	TIẾN	K17XDD1	10				9				9	9.2	Chên phấp Hai		
54	172217298	LÊ HỮU MINH	TIN	K17XDD1	8				2				2	0.0	Khăng		
55	172217300	LƯU ANH	TÍN	K17XDD1	10				4				4	5.2	Nằm phấp Hai		
56	172217304	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	K17XDD1	10				4				4	5.2	Nằm phấp Hai		
57	172217308	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K17XDD1	8				7				7	7.2	Baỷ phấp Hai		
58	172217312	HUỲNH VĂN	TRƯỜNG	K17XDD1	8				6				6	6.4	Saũ phấp Bấu		
59	172217316	NGUYỄN HỮU	TUẤN	K17XDD1	8				4				4	4.8	Bấu phấp Taĩm		
60	172217320	NGUYỄN QUANG THAI	TÙNG	K17XDD1	6				6				6	6.0	Saũ		
61	172217324	LÊ ANH	VĂN	K17XDD1	8				4				4	4.8	Bấu phấp Taĩm		
62	172217332	NGUYỄN TẤN	VUI	K17XDD1	10				6				6	6.8	Saũ phấp Taĩm		
63	172218886	NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	K17XDD1	0				0				0	0.0	Khăng		
64	172217125	NGUYỄN TẤN	AN	K17XDD2	6.5				8				6	6.6	Saũ phấp Saũ		
65	172217129	TRỊNH QUỐC	ANH	K17XDD2	8.5				6				4	5.4	Nằm phấp Bấu		
66	172217133	NGUYỄN CHÍ	BẢO	K17XDD2	6.5				6				8	7.2	Baỷ phấp Hai		
67	172217137	HỒ MINH	CHÂU	K17XDD2	10				9				10	9.8	Chên phấp Taĩm		
68	172217141	NGUYỄN TRÍ	CÔNG	K17XDD2	9.5				2				6	5.7	Nằm phấp Baỷ		
69	172217145	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	K17XDD2	9.5				7				7.5	7.8	Baỷ phấp Taĩm		
70	172217149	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	K17XDD2	8.5				8				6.5	7.3	Baỷ phấp Ba		
71	172217153	NGUYỄN MINH	DỰ	K17XDD2	7				7				9	8.1	Taĩm phấp Mắĩ		
72	172217157	PHẠM TRUNG	ĐỨC	K17XDD2	9.5				7				8.5	8.3	Taĩm phấp Ba		
73	172217161	PHẠM ĐỨC	DUY	K17XDD2	6				4				5	5.0	Nằm		
74	172217165	NGUYỄN VĂN	HẢI	K17XDD2	6				7				8	7.4	Baỷ phấp Bấu		
75	172217169	PHAN MINH	HIỀN	K17XDD2	9				6				4.5	5.8	Nằm phấp Taĩm		
76	172217173	NGUYỄN HUỲNH TRUỠN	HIẾU	K17XDD2	0				0				0	0.0	Khăng		
77	172217177	LÊ TẤN	HOÀNG	K17XDD2	10				5				9	8.2	Taĩm phấp Hai		
78	172217181	NGUYỄN XUÂN	HÙNG	K17XDD2	6				6				6	6.0	Saũ		
79	172217189	TRẦN KHÁNH	HÙNG	K17XDD2	7				4				6	5.7	Nằm phấp Baỷ		
80	172217193	NGUYỄN VĂN	HUY	K17XDD2	8.5				6				7	7.1	Baỷ phấp Mắĩ		
81	172217195	LÊ DUY	KHÁNH	K17XDD2	5				5				4	4.5	Bấu phấp Nằm		
82	172217197	NGUYỄN VIỆT KHÁNH	KHOA	K17XDD2	7				5				4	4.9	Bấu phấp Chên		
83	172217201	NGUYỄN HỮU	LÂM	K17XDD2	4				6				6	5.6	Nằm phấp Saũ		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XDD										HỌC KỲ		1	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1										TÍNH CHỈ		1	
				M? H Q C PHẦN : PHY - 101										LẦN THI		1	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
84	172217213	PHAN ĐĂNG	NAM	K17XDD2	7.5				6				7	6.9	Sau phá? Chên		
85	172217217	HUỖNH TRÍ	NGHĨA	K17XDD2	10				7.5				8	8.3	Tam phá? Ba		
86	172217225	NGUYỄN XUÂN	NHÂN	K17XDD2	10				6				8	7.9	Ba? phá? Chên		
87	172217229	NGUYỄN DANH	NHÂN	K17XDD2	10				7				8	8.2	Tam phá? Hai		
88	172217233	DƯƠNG VĂN	NINH	K17XDD2	6.5				7				7	6.9	Sau phá? Chên		
89	172217237	DƯƠNG PHẠM PHÚ	PHÁT	K17XDD2	8				4.5				9	7.7	Ba? phá? Ba? Ba?		
90	172217241	NGUYỄN NGỌC	PHÚC	K17XDD2	0				0				0	0.0	Khăng		
91	172217245	BÙI TIẾN	PHƯƠNG	K17XDD2	8				6				7	7.0	Ba?		
92	172217249	LÊ CHÍ	QUANG	K17XDD2	8				4				8	7.0	Ba?		
93	172217253	LÊ VĂN	QUỐC	K17XDD2	8				6				0	0.0	Khăng		
94	172217257	TRẦN VĂN	TÀI	K17XDD2	8				5				8	7.3	Ba? phá? Ba		
95	172217261	HỒ XUÂN	TÂN	K17XDD2	8				6				8	7.5	Ba? phá? Nam		
96	172217265	ĐẶNG QUỐC	THÁI	K17XDD2	8				4.5				4	4.9	Ba? phá? Chên		
97	172217269	LÊ PHÚ	THẮNG	K17XDD2	8				4				6	5.9	Nam phá? Chên		
98	172217273	PHAN BÁ	THÀNH	K17XDD2	10				6				8	7.9	Ba? phá? Chên		
99	172217277	NGÔ MINH	THẠNH	K17XDD2	8				2				2	0.0	Khăng		
100	172217281	LÊ BÁ	THIÊN	K17XDD2	4				5				4	4.3	Ba? phá? Ba		
101	172217285	V? NH ẬT	THỊNH	K17XDD2	6				7				7	6.8	Sau phá? Tam		
102	172217289	NGUYỄN TIẾN	THỊNH	K17XDD2	4				5				2	0.0	Khăng		
103	172217293	V? V ẮN	THỨC	K17XDD2	6				6				4	4.9	Ba? phá? Chên		
104	172217297	TRẦN VĂN	TIẾNG	K17XDD2	6				7				6	6.3	Sau phá? Ba		
105	172217301	NGUYỄN VĂN	T?NH	K17XDD2	0				0				0	0.0	Khăng		
106	172217305	NGUYỄN LÊ CÔNG	TRÀ	K17XDD2	8				6.5				6	6.5	Sau phá? Nam		
107	172217309	HỒ VĂN	TRUNG	K17XDD2	0				0				0	0.0	Khăng		
108	172217313	TRẦN HẬU	TRƯỜNG	K17XDD2	0				0				0	0.0	Khăng		
109	172217317	PHẠM ANH	TUẤN	K17XDD2	8				6				6	6.4	Sau phá? Ba?		
110	172217325	PHAN VĂN	VIỆT	K17XDD2	8				7				5	6.1	Sau phá? Mất		
111	172217329	TRẦN XUÂN	VĨNH	K17XDD2	6				6.5				5	5.6	Nam phá? Sau		
112	172217333	NGUYỄN VĂN	VƯƠNG	K17XDD2	8				5				6	6.2	Sau phá? Hai		
113	172218885	M? THÀNH	NHÂN	K17XDD2	8				6				6	6.4	Sau phá? Ba?		
114	172217130	PHAN TIẾN	ANH	K17XDD3	10				7				5	6.5	Sau phá? Nam		
115	172217134	DƯƠNG THẾ	BẢO	K17XDD3	10				7				4	6.0	Sau		
116	172217138	ĐẶNG HỮU	CHIẾN	K17XDD3	10				7				4	6.0	Sau		
117	172217142	NGUYỄN MẠNH	CUÔNG	K17XDD3	5				7				7	6.6	Sau phá? Sau		
118	172217144	NGUYỄN HỮU LÊ CAO CUÔNG		K17XDD3	10				7				7	7.6	Ba? phá? Sau		
119	172217146	PHẠM BẢO	ĐẠI	K17XDD3	8				7				7	7.2	Ba? phá? Hai		
120	172217150	LÊ HOÀNG	ĐIỆP	K17XDD3	5				7				7	6.6	Sau phá? Sau		
121	172217154	KIỀU CÔNG	ĐỨC	K17XDD3	10				7				4	6.0	Sau		
122	172217158	DƯƠNG TIẾN	DŨNG	K17XDD3	10				7				7	7.6	Ba? phá? Sau		
123	172217162	HỒ ĐẮC	DUY	K17XDD3	8				7				7	7.2	Ba? phá? Hai		
124	172217166	PHAN SƠN	HẢI	K17XDD3	10				7				7	7.6	Ba? phá? Sau		
125	172217170	VĂN PHÚ	HIẾU	K17XDD3	10				7				5	6.5	Sau phá? Nam		
126	172217174	LÊ VĂN	H?A	K17XDD3	10				7				5	6.5	Sau phá? Nam		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XDD										HỌC KỲ		1	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:	THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1										TÍNH CHỈ		1
				M? H Q C PHẦN :	PHY - 101										LẦN THI		1
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
127	172217178	TRƯƠNG QUANG	HỢP	K17XDD3	5				5				6	5.6	Nằm pháy Saù		
128	172217182	LÊ Đ?NH	HÙNG	K17XDD3	10				7				7	7.6	Báy pháy Saù		
129	172217186	NGUYỄN VĂN	HÙNG	K17XDD3	10				6				6	6.8	Saù pháy Tảì		
130	172217190	LÊ HẢI	HÙNG	K17XDD3	10				7				7	7.6	Báy pháy Saù		
131	172217194	TRẦN ĐỨC	HUY	K17XDD3	10				3				1	0.0	Khăng		
132	172217198	HÀ ĐỨC	KHOA	K17XDD3	10				3				5	5.5	Nằm pháy Nằm		
133	172217206	LÊ VĂN	LUẬN	K17XDD3	4				5				4	4.3	Báú pháy Ba		
134	172217210	HOÀNG TRỌNG	LŨY	K17XDD3	6				0				0	0.0	Khăng		
135	172217214	NGUYỄN BẢO	NAM	K17XDD3	10				0				1	0.0	Khăng		
136	172217218	NGUYỄN QUANG	NGHĨA	K17XDD3	10				1				6.5	5.8	Nằm pháy Tảì		
137	172217221	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	K17XDD3	4				5				4	4.3	Báú pháy Ba		
138	172217222	NGUYỄN CHUNG	NGỌC	K17XDD3	9				6				6	6.6	Saù pháy Saù		
139	172217226	TRẦN TRUNG	NHÂN	K17XDD3	9				6				6	6.6	Saù pháy Saù		
140	172217230	V? ĐO?N HOÀNG	NHẬT	K17XDD3	10				7				8	8.2	Tảì pháy Hai		
141	172217234	TRƯƠNG VĂN	NY	K17XDD3	10				6				5	6.3	Saù pháy Ba		
142	172217238	LÊ BÁ	PHÁT	K17XDD3	6				1				1	0.0	Khăng		
143	172217242	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	K17XDD3	10				0				1	0.0	Khăng		
144	172217246	TRẦN DUY	PHƯƠNG	K17XDD3	10				6.5				5.5	6.7	Saù pháy Báy		
145	172217250	HỒ MINH	QUANG	K17XDD3	9				4				1	0.0	Khăng		
146	172217254	TRẦN HUY	QUYỀN	K17XDD3	10				7				7	7.6	Báy pháy Saù		
147	172217258	TRƯƠNG DUY	TÀI	K17XDD3	10				6				5	6.3	Saù pháy Ba		
148	172217262	NGUYỄN HỮU	TÂN	K17XDD3	7				2				6	5.2	Nằm pháy Hai		
149	172217266	HỒ CÔNG	THẮNG	K17XDD3	10				5				8	7.7	Báy pháy Báy		
150	172217270	NGUYỄN XUÂN	THANH	K17XDD3	0				0				0	0.0	Khăng		
151	172217274	HOÀNG VIỆT	THÀNH	K17XDD3	10				5.5				6	6.7	Saù pháy Báy		
152	172217278	HOÀNG CÔNG BẢO	THẠNH	K17XDD3	10				8				9	9.0	Chèn		
153	172217282	NGUYỄN GIA	THIỆN	K17XDD3	10				6				7	7.4	Báy pháy Báú		
154	172217286	TRẦN KIM	THỊNH	K17XDD3	10				5				6.5	6.8	Saù pháy Tảì		
155	172217290	NGUYỄN HỮU	THỊNH	K17XDD3	10				7				9	8.7	Tảì pháy Báy		
156	172217302	VƯƠNG HỮU	T?NH	K17XDD3	10				5				5.5	6.3	Saù pháy Ba		
157	172217306	V? Đ?NH	TRÍ	K17XDD3	10				7				9	8.7	Tảì pháy Báy		
158	172217310	LÊ VĂN	TRƯỜNG	K17XDD3	4				0				0	0.0	Khăng		
159	172217314	NGUYỄN NGỌC	TÚ	K17XDD3	10				2				5	5.3	Nằm pháy Ba		
160	172217321	MAI NHẬT	TÙNG	K17XDD3	10				2				6	5.8	Nằm pháy Tảì		
161	172217322	ĐOÀN VĂN	TUYÊN	K17XDD3	10				5				8	7.7	Báy pháy Báy		
162	172217326	NGUYỄN HỮU	VINH	K17XDD3	9.5				5.5				7.5	7.4	Báy pháy Báú		
163	172217330	LÊ TRUNG	VỊNH	K17XDD3	10				6				7	7.4	Báy pháy Báú		
164	172217334	BÙI THẠCH	XUYỀN	K17XDD3	10				4				8.5	7.7	Báy pháy Báy		
165	172218882	PHAN HÙNG	NGUYỄN	K17XDD3	10				5.5				8	7.8	Báy pháy Tảì		
166	172218883	PHẠM ĐỨC	ANH	K17XDD3	5				5				5	5.0	Nằm		
167	172128904	PHẠM THANH	NGHĨA	K17XDD4	10				6				7	7.4	Báy pháy Báú		
168	172217127	NGUYỄN	AN	K17XDD4	10				6				4	5.7	Nằm pháy Báy		
169	172217131	NGUYỄN TUẤN	ANH	K17XDD4	10				6				5	6.3	Saù pháy Ba		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XDD													
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:	THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1					HỌC KỲ		1					
				M? H?C PHẦN :	PHY - 101					TÍNH CHỈ		1					
									LẦN THI					1			
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
170	172217135	HỒ QUỐC	B?NH	K17XDD4	6				1.5				5	4.3	Bấ? phấ? Ba		
171	172217139	LÊ VĂN	CHƯƠNG	K17XDD4	10				6				6	6.8	Sầ? phấ? Tầ?		
172	172217143	ĐINH QUỐC	CƯỜNG	K17XDD4	10				6				7	7.4	Bấ? phấ? Bầ?		
173	172217147	LÊ MẬU	ĐẠT	K17XDD4	10				6				7	7.4	Bấ? phấ? Bầ?		
174	172217151	HỒ CÔNG	DIỆU	K17XDD4	10				6				3	0.0	Khắ?		
175	172217155	NGÔ VĂN	ĐỨC	K17XDD4	10				6				4	5.7	Nằ? phấ? Bấ?		
176	172217159	TRẦN QUỐC	DŨNG	K17XDD4	6				3				7	5.8	Nằ? phấ? Tầ?		
177	172217163	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	K17XDD4	10				6				7	7.4	Bấ? phấ? Bầ?		
178	172217167	NGÔ VĂN	HẢI	K17XDD4	8				6				5	5.9	Nằ? phấ? Chề?		
179	172217171	ĐOÀN	HIỆU	K17XDD4	10				6				5	6.3	Sầ? phấ? Ba		
180	172217175	ĐOÀN XUÂN	HOÀNG	K17XDD4	10				6				7	7.4	Bấ? phấ? Bầ?		
181	172217179	NGÔ NHƯ	HUÂN	K17XDD4	10				6				7	7.4	Bấ? phấ? Bầ?		
182	172217187	LÊ QUỐC	HÙNG	K17XDD4	10				6				7	7.4	Bấ? phấ? Bầ?		
183	172217191	NGUYỄN VĨNH	HÙNG	K17XDD4	8				6				7	7.0	Bấ?		
184	172217199	TRẦN SÔNG	LAM	K17XDD4	8				3				4	4.6	Bầ? phấ? Sầ?		
185	172217203	TRẦN HỮU	LỢI	K17XDD4	9.5				4				6	6.2	Sầ? phấ? Hai		
186	172217207	TRẦN ĐẠI	LUẬT	K17XDD4	9.5				1				7	6.0	Sầ?		
187	172217211	HÀU THÀNH	MẠNH	K17XDD4	0				0				0	0.0	Khắ?		
188	172217215	DƯƠNG VĂN	NAM	K17XDD4	0				0				0	0.0	Khắ?		
189	172217219	NGUYỄN XUÂN	NGHĨA	K17XDD4	10				6				7	7.4	Bấ? phấ? Bầ?		
190	172217223	V? Đ?NH KHÔI	NGUYỄN	K17XDD4	10				6				8	7.9	Bấ? phấ? Chề?		
191	172217227	TỪ TRỌNG	NHÂN	K17XDD4	8				6				7	7.0	Bấ?		
192	172217231	NGUYỄN THÀNH	NHIÊN	K17XDD4	8				6				3	0.0	Khắ?		
193	172217235	ĐỖ VĂN	PHÁP	K17XDD4	9.5				6				7	7.3	Bấ? phấ? Ba		
194	172217239	CHÂU ĐẠI	PHONG	K17XDD4	10				8				4	6.2	Sầ? phấ? Hai		
195	172217243	NGUYỄN MINH	PHƯỚC	K17XDD4	10				3				3	0.0	Khắ?		
196	172217247	NGUYỄN QUANG	PHƯƠNG	K17XDD4	6				5				5	5.2	Nằ? phấ? Hai		
197	172217251	NGUYỄN THANH	QUANG	K17XDD4	6				3				4	4.2	Bầ? phấ? Hai		
198	172217255	PHAN NGUYỄN THỂ	SANG	K17XDD4	8				4				2	0.0	Khắ?		
199	172217259	LÊ THANH	TÂM	K17XDD4	4				2				6	4.6	Bầ? phấ? Sầ?		
200	172217263	NGUYỄN VĂN	TÂN	K17XDD4	9.5				1				6	5.5	Nằ? phấ? Nằ?		
201	172217267	HOÀNG CHIẾN	THẮNG	K17XDD4	8.5				5				5	5.7	Nằ? phấ? Bấ?		
202	172217268	PHAN VĂN	THẮNG	K17XDD4	4				0				0	0.0	Khắ?		
203	172217271	HỒ ĐỨC	THANH	K17XDD4	8				0				0	0.0	Khắ?		
204	172217272	NGUYỄN MINH	THÀNH	K17XDD4	10				5				5	6.0	Sầ?		
205	172217275	NGUYỄN TRUNG	THÀNH	K17XDD4	9.5				5				4.5	5.6	Nằ? phấ? Sầ?		
206	172217279	NGÔ TÂN	THI	K17XDD4	10				5				8	7.7	Bấ? phấ? Bấ?		
207	172217283	LÊ HỮU	THIỆN	K17XDD4	10				6.5				6	6.9	Sầ? phấ? Chề?		
208	172217287	QUÁCH HOÀNG	THỊNH	K17XDD4	9.5				8				7	7.8	Bấ? phấ? Tầ?		
209	172217291	HOÀNG NGỌC	THỊNH	K17XDD4	10				5				5	6.0	Sầ?		
210	172217295	LÊ HUỠNH PHƯỚC	TIẾN	K17XDD4	10				6.5				9	8.6	Tầ? phấ? Sầ?		
211	172217299	PHAN TÔN	TÍN	K17XDD4	10				8				7.5	8.1	Tầ? phấ? Mắ?		
212	172217303	HỨA VĂN	TÍNH	K17XDD4	9.5				6				8	7.8	Bấ? phấ? Tầ?		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
213	172217307	ĐẶNG NGỌC	TRUNG	K17XDD4	8				6				7	7.0	Báý		
214	172217311	LƯƠNG VĂN	TRƯỜNG	K17XDD4	4				5				4	4.3	Bấ phấ Ba		
215	172217315	LÊ Đ?NH	TUẤN	K17XDD4	10				4				6	6.3	Sầ phấ Ba		
216	172217318	NGUYỄN THANH	TÙNG	K17XDD4	0				0				0	0.0	Khăng		
217	172217319	NGUYỄN QUỐC	TÙNG	K17XDD4	9.5				8				2	0.0	Khăng		
218	172217323	DƯƠNG THỊ THU	VÂN	K17XDD4	10				5				5	6.0	Sầ		
219	172217327	LÊ QUỐC	VINH	K17XDD4	9.5				4				2	0.0	Khăng		
220	172217328	PHẠM	VINH	K17XDD4	10				8				8	8.4	Tầ phấ Bấ		
221	172217331	NGUYỄN MINH	VŨ	K17XDD4	9.5				4				8	7.3	Báý phấ Ba		
222	172218884	PHÙNG NGỌC	TRÚC	K17XDD4	9.5				5				6	6.5	Sầ phấ Nằ		
223	172218957	LÊ HỒNG	TUẤN	K17XDD4	10				7				7	7.6	Báý phấ Sầ		
224	172219021	LÊ CẢNH	LỘC	K17XDD4	0				0				0	0.0	Khăng		
225	152212673	HÀ CHÍ	TRAI	K17XDD4	10				7				6	7.1	Báý phấ Mắ		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	183	81%	
2	Số sinh viên nợ	42	19%	
TỔNG CỘNG :		225	100%	

LẬP BẢNG

NGUYỄN KIM ĐỨC

KIỂM TRA

TRẦN QUỐC BẢO

L?NH ĐẠO KHOA

ThS. NGUYỄN QUỐC LÂM

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 02 năm 2012

(k? và ghi r? họ tên)